

Bản án số: 147/2020/HSST

Ngày: 15/5/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN- TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Hoàng Thúy Kiên;**

- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Đức Long;

Bà Nguyễn Thị Nhung;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Nam Thái- Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên;

- *Đại diện VKSND thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*

Ông Phan Thanh Tiên- *Kiểm sát viên;*

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 136 /2020/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2020/ QĐ XXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Lường Văn Q, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1999, tại tỉnh Điện Biên (không có tên gọi khác); Đăng ký hộ khẩu và ở: Bản Co Hầm, xã Ảng Nưa, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ (Đảng, Đoàn thể, Chính quyền) trước khi phạm tội: Không;

Con ông Lường Văn T, sinh năm 1971 và bà Lò Thị L, sinh năm 1973;

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Chưa có vợ, con

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (*có mặt*);

+Người chứng kiến:

Ông Lê Văn T, sinh năm 1964;

ĐKKH và ở: Tổ dân phố số 23, phường Q Trung, TP Thái Nguyên;

(*vắng mặt*);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 35 phút ngày 17/12/2019, Tổ công tác Công an phường Q Trung, thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 20 của phường, phát hiện 01 nam thanh niên có biểu hiện liên quan đến ma túy. Khi Tổ công tác kiểm tra, nam thanh niên khai tên là Lường Văn Q. Trong bàn tay phải của Q đang cầm 01 gói giấy màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng, Q khai khai đó là Heroine do Q mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định (bì ký hiệu Q).

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã tiến hành mở niêm phong cân xác định chất bột màu trắng thu giữ của Q có khối lượng là **0,214** gam;

Tại bản Kết luận giám định số 32/KL-KTHS ngày 24/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Q là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng **0,214** gam;

Tại Cơ quan điều tra Q khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 17/12/2019, Q đi bộ từ đường Bắc Sơn đến khu vực chợ Đồng Q, thành phố Thái Nguyên với mục đích mua Heroine sử dụng cho bản thân. Tại đây, Q gặp và mua của 01 nam thanh niên không quen biết gói Heroine nói trên với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được gói Heroine này Q cầm ở tay phải và có ý định đi tìm nơi vắng người qua lại để sử dụng, Q đi được 01 đoạn (khoảng 200 m) thì bị Tổ công tác của Công an phường Q Trung phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án là **0,214** gam chất ma túy, loại Heroine. Sau khi giám định còn lại **0,197** gam (bì niêm phong ký hiệu Q1)- hiện đang bảo quản tại Kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 151/CT-VKSTP ngày 23/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 - sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS);

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo hoàn toàn thừa nhận đã hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết thúc phần xét hỏi, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Nguyên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra và diễn biến tại phiên tòa đã giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Xác định bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, không phải chịu

tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS;

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tình hình tài sản và khả năng thi hành án, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo.

Vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận và hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, nhất trí với Bản luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (BLTTHS), người tham gia tố tụng trong vụ án không có khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên, các tài liệu có trong hồ vụ án đủ cơ sở cho việc giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng này theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn thừa nhận do nghiện ma túy nên bị cáo đã mua số ma túy trên để sử dụng cho bản thân như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác. Chứng minh đầy đủ, toàn diện các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 09 giờ 35 phút ngày 17 tháng 12 năm 2019, tại khu vực tổ 20, phường Q Trung, thành phố Thái Nguyên, Lương Văn Q đang có hành vi tàng trữ **0,214** gam chất ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác của

Công an phường Q Trung phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất gây nghiện, làm gia tăng tội phạm và tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tính chất, mức độ của vụ án là nghiêm trọng, bản thân bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, kinh tế- xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, do đó hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo tại Bản cáo trạng nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Nội dung quy định này như sau:

Điều 249. “ *Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

c, Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo là thanh niên tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe, tuy nhiên, do thiếu ý thức rèn luyện, sống buông thả, vô trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội, coi thường kỷ cương pháp luật, do đó bị cáo đã sa vào tệ nạn ma túy. Để thỏa mãn nhu cầu ích kỷ của bản thân bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội như nêu trên.

Xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, cũng xét thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Mức hình phạt vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo nêu trên là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định "*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*".Tuy

nhiên, căn cứ vào tình hình tài sản và khả năng thi hành án của bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS cần tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu Q1 (bên trong có Heroin còn lại sau giám định);

[5] Các vấn đề khác: Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của đối tượng bán ma túy cho bị cáo, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên xác định không có cơ sở xử lý đối tượng này là có căn cứ.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước;

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331;332 và 333 của BLTTHS;

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các quy định:

- Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 ; Khoản 1 Điều 47 của BLHS;
- Khoản 1, 3 Điều 329; Điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331;332 và 333 của BLTTHS;
- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13, ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố:

1.Về tội danh: Bị cáo **Lường Văn Q** phạm tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” ;

2.Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lường Văn Q 18 (mười tám) tháng tù.Thời hạn phạt tù tính từ ngày 17/12/2019;

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

3.Về vật chứng: Tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu Q1, bên trong có Heroin còn lại sau giám định (tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 244 do Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án thành phố Thái Nguyên lập ngày 26/3/2020.

4.Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPTN;
- TAND tỉnh TN ;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu BP HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thúy Kiên

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thúy Kiên

- 0,098 gam chất ma túy, loại Methamphetamine (đã sử dụng giám định hết);
- 01(một) bì niêm phong ký hiệu K2 chất tinh thể màu trắng có khối lượng **0,231 gam** (không xác định được tinh thể này là ma túy)
- 01 điện thoại NOKIA màu xanh;
- 01 điện thoại Iphone màu trắng vàng;
- 01 cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE;
- 20 túi nilon màu trắng ;
- **900.000đ** (chín trăm ngàn đồng tiền mặt).

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thúy Kiên